TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIÊT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-HNGĐngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Đỗ Tiến K, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Khu Đ, xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(Chị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Tiến K tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 08/10/2008. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 3/2023, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị và anh Đỗ Tiến K có 02 con chung là Đỗ Thị Thủy Ti, sinh ngày 22/8/2009 và Đỗ Minh N, sinh ngày 14/8/2012. Chị có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Thủy Ti, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh N khi vợ chồng ly hôn và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, quyền, N vụ về tài sản và công sức:* Chị Hoàng Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ báo anh K đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn nhưng anh K cố tình vắng mặt, nên Toà án thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và N vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đỗ Tiến K.

- *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Thị Thủy Ti, sinh ngày 22/8/2009; giao cho anh Đỗ Tiến K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Minh N, sinh ngày 14/8/2012. Chị T và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, quyền, N vụ chung về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh K đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn, nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T xin được ly hôn anh Đỗ Tiến K thấy rằng:* Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Tiến K được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 08/10/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù Tòa án đã báo anh K nhiều lần để tổ chức hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh K cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi con xây dựng hạnh phúc gia đình.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng chị giữa T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Tiến K có 02 con chung là Đỗ Thị Thủy Ti, sinh ngày 22/8/2009 và Đỗ Minh N, sinh ngày 14/8/2012.

Xét nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thị Thủy Ti, sinh ngày 22/8/2009 và để cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 14/8/2012 thấy rằng: Hiện nay hai con chung đang ở cùng với anh K. Kết quả xác minh thể hiện anh vẫn có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt. Nhưng nghề nghiệp chính của anh chị là lao động tự do, nếu giao cả hai con cho chị T hoặc anh K phải nuôi dưỡng cũng gây khó khăn trong việc chăm sóc, giáo dục con chung và xét đề nghị của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, nên cần giao cho chị T chăm sóc cháu Đỗ Thị Thủy Ti, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung, quyền, N vụ về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đỗ Tiến K.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thị Thủy Ti, sinh ngày 22/8/2009. Giao cho anh Đỗ Tiến K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Minh N, sinh ngày 14/8/2012 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Chị T và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008192 ngày 27/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T, anh K vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã ĐL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng